

Số: /TTr-UBND

Ba Vì, ngày tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026
nguồn vốn ngân sách địa phương của xã Ba Vì

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Ba Vì.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 27/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương của xã, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG NỘI DUNG TRÌNH

1. Luật Đầu tư công năm 2024 (Bao gồm nội dung đã được sửa đổi, bổ sung) quy định:

+ Tại khoản 2, Điều 50: “Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công hằng năm bao gồm: a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của

quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương; kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước; b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; c) Kế hoạch đầu tư công trung hạn; d) Nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong năm kế hoạch”.

+ Tại khoản 7, Điều 51 (*Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm*): “Kế hoạch đầu tư công hằng năm phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, **trừ kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên**”.

+ Tại khoản 8, Điều 60 (*Trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước*): “**Riêng kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên của giai đoạn sau**, căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển của năm đầu tiên, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm của năm thứ năm nhiệm kỳ Quốc hội. **Đối với kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm đầu tiên của giai đoạn sau**, căn cứ vào dự toán chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.

+ Tại khoản 3, Điều 88 (*Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp*): **Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương**, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

2. Tại khoản 6, Điều 44 (*Trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước*), Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “*Tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án*”. Quy định này được sửa đổi, bổ sung tại điểm e, khoản 11, Điều 11, Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ thành: “*Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác*”.

3. Tại điểm h, khoản 11, Điều Điều 11, Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “**Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm**, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm sau, danh mục, mức vốn bố trí của từng nhiệm vụ, dự án, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đối với kế hoạch đầu tư công năm sau bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để theo dõi thực hiện.”

4. Tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn

ngân sách địa phương¹. Theo đó, **xã Ba Vì được giao tổng kế hoạch vốn là 4.275 triệu đồng** (Trong đó: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 3.000 triệu đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách xã: 1.275 triệu đồng).

5. Các Văn bản của Ủy ban nhân dân xã về: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn xã Ba Vì. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của xã Ba Vì. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2026. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của xã Ba Vì....

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT CỦA UBND XÃ

Ủy ban nhân dân xã đề xuất trình HĐND xã giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương của xã với tổng số vốn: **4.275 triệu đồng** (Trong đó: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 3.000 triệu đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách xã: 1.275 triệu đồng).

Danh mục dự án được giao chi tiết kế hoạch vốn chi tiết theo phụ lục đính kèm.

(Có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã gửi kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng ban trực thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thành Minh Thuận